

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG CỦA ĐẤT NƯỚC TẠI KỶ HỌP QUỐC HỘI¹

Lê Bộ Lĩnh*
Dương Thùy Dung**

* PGS.TS. Nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

** ThS. Vụ Kinh tế, Văn phòng Quốc hội

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, kỳ họp Quốc hội.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 24/12/2020

Biên tập : 04/01/2021

Duyệt bài : 05/01/2021

Article Information:

Keywords: Performance of the National Assembly's power of the decision on the country's major matters, National Assembly sessions

Article History:

Received : 24 Dec. 2020

Edited : 04 Jan. 2021

Approved : 05 Jan. 2021

1. Vai trò của Quốc hội trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội

Cùng với chức năng lập pháp và chức năng giám sát tối cao, Quốc hội Việt Nam còn thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,

Tóm tắt:

Bài viết phân tích thực trạng hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội Khóa XIII và XIV; chỉ ra những hạn chế, bất cập; đồng thời đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội.

Abstract:

This article provides an analysis of the status performance of the National Assembly's power of the decision on the country's major matters at its meeting sessions during the terms of XIII and XIV. It is also to give out shortcomings and recommendations for further improvements of the quality of activities in deciding the country's major matters at the National Assembly sessions.

đôi ngoại, tổ chức bộ máy và nhân sự cấp cao của Nhà nước. Hiệu quả hoạt động của Quốc hội được bảo đảm bởi hiệu quả của các hình thức hoạt động của Quốc hội; trong số đó, kỳ họp Quốc hội là hình thức hoạt động chủ yếu và quan trọng nhất. Cả về hình thức tổ chức, thành phần tham gia, nguyên tắc hoạt động cũng như nội dung kỳ họp Quốc hội đều bảo

1. Bài viết trong khuôn khổ đề tài NCKH cấp Bộ "Đổi mới hoạt động của Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội trong bối cảnh mới" do PGS.TS. Lê Bộ Lĩnh làm chủ nhiệm đề tài và TS. Hoàng Minh Hiếu làm Thư ký đề tài.

đảm tính đa dạng, toàn diện, thống nhất, dễ tiếp cận và bảo đảm cao nhất sự giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Nhà nước. Với tính chất quan trọng của việc thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước cũng như vị trí trung tâm của kỳ họp Quốc hội, có thể nói rằng, việc nâng cao chất lượng hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại các kỳ họp Quốc hội là đòi hỏi cấp thiết, có tính tất yếu khách quan.

Các quy định về nội dung quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội được quy định trước hết tại Hiến pháp², được cụ thể hóa tại Luật Tổ chức Quốc hội³ và các luật điều chỉnh các lĩnh vực cụ thể⁴. Theo quy định của pháp luật hiện hành, những nhiệm vụ, quyền hạn thuộc về nội hàm Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước gồm: (1) Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội; (2) Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; (3) Quốc hội quyết định các vấn đề về tổ chức, nhân sự cấp cao của Nhà nước và về địa giới hành chính; (4) Quốc hội quyết định đại xá; (5) Quốc hội quyết định trưng cầu ý dân.

Chức năng của Quốc hội về quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước có một vai trò đặc biệt, thể hiện ở 3 phương diện:

2. Điều 70 Hiến pháp năm 2013

3. Các điều 7, 8, 9, 10, 11, 14, 16, 17, 18 và 19 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014.

4. Luật Đất đai năm 2013, Luật Đầu tư công năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Luật Biển Việt Nam năm 2012, Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Trưng cầu ý dân năm 2015.

5. **Quốc hội khóa XIII:** phê chuẩn Công hàm Thỏa thuận về cấp thị thực giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ; quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, thể hiện thái độ, lập trường trong vấn đề “giàn khoan Hải Dương 981”, ra Thông cáo về vấn đề Biển Đông, đăng cai tổ chức thành công Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới lần thứ 132 (IPU-132), phê chuẩn Nghị định thư sửa đổi Hiệp định Marrakesh thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), phê chuẩn

(1) Việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước đòi hỏi phải dựa trên và bảo đảm tính pháp lý cao nhất; do đó, hiệu lực, hiệu quả của việc quyết định các vấn đề quan trọng liên quan mật thiết đến hệ thống các quy định của pháp luật nói chung và đến các chế định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong hệ thống chính trị và Nhà nước pháp quyền nói riêng; (2) Những vấn đề quan trọng của đất nước do Quốc hội quyết định cũng là căn cứ cho việc thực hiện chức năng giám sát tối cao của Quốc hội, từ nhân sự cấp cao trong bộ máy nhà nước đến các chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; (3) Việc Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước thể hiện tập trung sự phân công, phối hợp giữa các nhánh quyền lực trong bộ máy nhà nước.

2. Thực trạng hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội Khóa XIII, XIV

2.1. Kết quả tổ chức hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội

Quốc hội khóa XIII, XIV đã để lại nhiều dấu ấn với hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước⁵. Việc Quốc hội xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước đã dần đi vào nền nếp,

nhiều hoạt động quyết định của Quốc hội đã trở thành công việc mang tính định kỳ với quy trình rõ nét; ngày càng có chất lượng, giảm dần tính hình thức, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, vì lợi ích của quốc gia, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của nhân dân, góp phần vào ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển kinh tế - xã hội.

Các nghị quyết của Quốc hội liên quan đến quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước là căn cứ bước đầu để hoàn thiện các nội dung về chính sách, pháp luật của Nhà nước đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử, vừa chặt chẽ, vừa tạo sự linh hoạt cần thiết cho các cơ quan nhà nước khác thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Những vấn đề có tính chất quan trọng, cơ bản, nhạy cảm được Quốc hội xem xét, quyết định trong thời gian qua đã cho thấy tinh thần trách

nhiệm của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, khẳng định Quốc hội đã ngày càng gần dân hơn và bám sát hơn thực tiễn của đất nước. Đặc biệt, có những vấn đề chưa được quy định rõ thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng tác động lớn đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước đã được nhiều cử tri đòi hỏi phải được sự xem xét, quyết định của Quốc hội. Điều này cho thấy sự tín nhiệm, tin tưởng ngày một cao của nhân dân đối với Quốc hội, khẳng định rõ nét hơn địa vị hiến định của Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Để thực hiện tốt việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, các cơ quan của Quốc hội đã bám sát Chương trình hoạt động toàn khóa của Quốc hội, xây dựng Kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng giai đoạn, từng năm. Ủy ban thường vụ Quốc hội phân công từng Ủy ban, từng đồng chí trong Ủy

Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật; phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân...

- **Quốc hội khóa XIV:** dừng chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020; chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; gia nhập Công ước số 105 của Tổ chức Lao động quốc tế về xóa bỏ lao động cưỡng bức; gia nhập Công ước số 98 của Tổ chức Lao động quốc tế về áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể; phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cùng các văn kiện liên quan; tổ chức thành công Hội nghị thường niên lần thứ 26 của Diễn đàn nghị viện Châu Á-Thái Bình Dương (APPF-26) tại Hà Nội; phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu; phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một bên là Liên minh châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu; công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu; phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc sửa đổi điểm khởi đầu của đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào; phê chuẩn Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 và Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia... Lần đầu tiên, Quốc hội có Nghị quyết riêng về vấn đề dân tộc; theo đó, Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Năm 2019, Chủ tịch Quốc hội Việt Nam đảm nhận chức Chủ tịch Đại hội đồng lần thứ 41 Liên nghị viện các quốc gia Đông Nam Á (AIPA 41) nhiệm kỳ 2019 - 2020, tiếp tục khẳng định vai trò của Quốc hội Việt Nam trên diễn đàn Tổ chức liên minh nghị viện ASEAN, tiếp tục khẳng định vị thế, tiếng nói của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

ban Thường vụ Quốc hội chủ trì theo dõi tiến độ, nội dung được giao ngay từ khi bắt đầu triển khai xây dựng hoặc sửa đổi. Các cơ quan của Quốc hội đã thu thập thông tin, tài liệu, nghiên cứu và phân tích các nội dung có liên quan để kịp thời xem xét, thẩm tra thấu đáo các nội dung; tổ chức các cuộc khảo sát thực tế, các hội thảo, tọa đàm với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các đối tượng chịu sự tác động, nghiên cứu tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập... trước khi trình xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và trình Quốc hội thảo luận, cho ý kiến hoặc xem xét, thông qua. Hoạt động thu thập thông tin, lấy ý kiến đa chiều từ các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, đối tượng tác động của chính sách đề cung cấp, phục vụ cho quá trình Quốc hội xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước ngày càng được chú trọng, cả từ phía các đại biểu Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội cũng như từ phía Viện Nghiên cứu lập pháp, Trung tâm Thông tin trước đây và nay là Thư viện Quốc hội. Các báo cáo thẩm tra của các cơ quan Quốc hội đã đề cập, phân tích và đánh giá khá toàn diện, khách quan và sâu sắc về nhiều vấn đề; đặc biệt là đối với các vấn đề xã hội, tư pháp đã có sự quan tâm hơn trước. Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu được các cơ quan chuẩn bị thuyết phục, thỏa đáng. Năng lực đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội ngày càng được nâng cao theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả. Vị thế của Quốc hội nước ta trên diễn đàn của các tổ chức liên nghị viện khu vực và quốc tế cũng ngày càng được khẳng định.

Chương trình kỳ họp được xây dựng khoa học, chặt chẽ, phù hợp với tính chất từng nội dung họp, cả về thời lượng dành cho mỗi nội dung cũng như thời điểm thực hiện

các bước xem xét, quyết định theo quy trình; đồng thời, được điều chỉnh kịp thời, linh hoạt sát diễn biến thực tế của kỳ họp. Xu hướng chung là giảm thời lượng trình bày báo cáo, tăng thời lượng thảo luận, tranh luận; không chế thời gian phát biểu ý kiến của mỗi đại biểu ở mức bảo đảm tối đa sự tham gia của các đại biểu trong quá trình thảo luận, mặt khác, bảo đảm thời lượng tối thiểu cần thiết để các đại biểu phát biểu ý kiến. Hoạt động của các đại biểu Quốc hội tại các kỳ họp Quốc hội đã được hỗ trợ ngày một tích cực hơn, hiệu quả, tiết kiệm hơn, nhờ ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động truy cập dữ liệu, tài liệu kỳ họp và phục vụ cho hoạt động phát biểu tại Hội trường, tại Tổ. Công tác chỉ đạo, điều hành các phiên thảo luận tại các kỳ họp Quốc hội quán triệt cao nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số ngày càng khoa học, chủ động, vừa linh hoạt, uyển chuyển, vừa dứt khoát, bảo đảm bao quát toàn diện, hài hòa, tạo cơ hội cho nhiều ý kiến trao đổi qua lại; qua đó, phát huy được trí tuệ, tinh thần trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, góp phần tạo không khí sôi nổi, dân chủ nhưng vẫn bảo đảm tính nghiêm túc, kỷ luật. Công tác tập họp, tổng hợp ý kiến của đại biểu Quốc hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc, đóng góp tích cực vào hoạt động xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại các kỳ họp Quốc hội. Hoạt động thảo luận, tranh luận của các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội ngày càng sôi nổi; ngày càng có nhiều hơn các ý kiến phản biện mạnh mẽ, sâu sắc, có tính xây dựng, đi thẳng, đi trực tiếp vào các vấn đề; các ý kiến, kiến nghị của cử tri ở nhiều vùng, miền, địa phương cũng được các đại biểu Quốc hội phản ánh đầy đủ hơn, qua đó cho thấy tinh thần thẳng thắn, trách nhiệm, dân chủ trong thảo luận của các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp. Ngoài ra, công tác thông tin, tuyên truyền về kỳ họp được triển khai, chu đáo, kịp thời, nội dung

phong phú, đa dạng, nhiều chiều, góp phần tạo cầu nối giữa Quốc hội với cử tri và nhân dân, ngày càng thể hiện tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của Quốc hội về quyết định vấn đề quan trọng của đất nước. Bên cạnh đó, việc tăng cường chất lượng và hiệu quả các hoạt động giám sát nói chung và hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước nói riêng cũng là một điểm nhấn có tác động tích cực tới chất lượng hoạt động của Quốc hội về quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

2.2. Hạn chế, vướng mắc trong tổ chức hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại các kỳ họp Quốc hội

Một là, nội dung thảo luận và biểu quyết thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước dù đã có đổi mới đáng kể để tạo sự cân bằng giữa các khía cạnh của sự phát triển nhưng chủ yếu vẫn nặng về khía cạnh kinh tế, khía cạnh quốc phòng, an ninh và đối ngoại còn mờ nhạt. Dù cơ sở pháp lý cho Quốc hội thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng là tương đối đầy đủ nhưng hiện vẫn chưa có tiêu chí xác định rõ ràng trong nghị quyết của Quốc hội thì chỉ tiêu mang tính bắt buộc phải thực hiện hay chỉ tiêu chỉ mang tính định hướng nên khó đánh giá, xác định trách nhiệm khi không đạt chỉ tiêu của kỳ kế hoạch, nhất là với các chỉ tiêu mang tính tổng hợp, phản ánh chất lượng và sự phát triển bền vững⁶.

Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội quy định Quốc hội quyết định chính sách tiền tệ quốc gia nhưng ngoài việc quyết định chỉ tiêu chỉ số giá tiêu dùng thì cho đến nay, Quốc hội vẫn chưa có quyết định nào về chính sách tiền tệ quốc gia cụ thể ở tầm

chiến lược nên ảnh hưởng của Quốc hội đối với những vấn đề về chính sách tiền tệ ở tầm chiến lược còn hạn chế.

Mặc dù Chính phủ có báo cáo giữa kỳ và cuối kỳ về kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất của cả nước nhưng các báo cáo này thường được gửi cho các đại biểu Quốc hội dưới dạng tài liệu kỳ họp, Ủy ban của Quốc hội có báo cáo ý kiến về báo cáo của Chính phủ chứ không được đưa ra thảo luận tại kỳ họp Quốc hội nên công tác quyết định của Quốc hội còn mang tính hình thức.

Một số nội dung quyết định vấn đề quan trọng của đất nước kéo dài nhiều năm, trong khi quyết định phân bổ ngân sách lại theo hàng năm hoặc trung hạn nên thiếu gắn kết giữa chính sách về vấn đề quan trọng và chính sách phân bổ cụ thể; thực tế có nhiều công trình không được phân bổ vốn theo đúng tiến độ, dở dang kéo dài, kém hiệu quả.

Công tác quy hoạch chậm được đổi mới, dù Luật Quy hoạch năm 2017 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 nhưng các văn bản hướng dẫn thi hành chậm được ban hành từ 4 đến 5 tháng, ảnh hưởng đến công tác triển khai thi hành luật; việc xây dựng các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia được thực hiện theo phương thức mới có tác động đa chiều từ tư duy, cách nghĩ, cách làm; do vậy, việc thực thi trên thực tế trong giai đoạn chuyển giao còn lúng túng, chậm trễ.

Hai là, các vấn đề quan trọng của đất nước thường có nội dung phức tạp, nhiều vấn đề liên quan đến chuyên môn sâu, mang tính kỹ thuật cao, hàm lượng thông tin, dữ liệu đồ sộ, một số nội dung mang tính đa ngành, đa lĩnh vực, liên quan đến trách nhiệm theo dõi, quản lý của nhiều cơ quan, là thách thức không nhỏ với các đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội trong việc thẩm tra, cho

6. Như chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng, tốc độ tăng giá tiêu dùng, bội chi ngân sách, nợ công, tỷ lệ che phủ rừng...

ý kiến phản biện về các nội dung quyết định thuộc thẩm quyền Quốc hội. Mặt khác, nền kinh tế nước ta là nền kinh tế đang phát triển, có độ mở lớn, quan hệ kinh tế - xã hội biến chuyển khá năng động và nhanh chóng trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều biến động phức tạp khó lường và dưới tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nên chỉ sau một thời gian ngắn đã có nhiều vấn đề xã hội và quản lý xã hội cũng như các vấn đề quốc phòng, an ninh, đối ngoại mới liên tục nảy sinh, từ đó đặt ra ngày càng nhiều hơn các nhiệm vụ cho Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, nhất là những vấn đề chưa có tiền lệ, chưa có khung khổ pháp lý quy định cụ thể.

Ba là, một số nội dung trình Quốc hội có chất lượng chuẩn bị chưa cao; nội dung tổng kết thực tiễn, phân tích, đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị vẫn còn hình thức; một số nội dung chưa có sự thống nhất giữa các cơ quan của Chính phủ dẫn đến khó khăn, bị động trong thẩm tra, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện nội dung trình Quốc hội tại kỳ họp; vẫn còn tình trạng chậm gửi hồ sơ tài liệu và việc bổ sung gấp nhiều nội dung quan trọng sát kỳ họp gây khó khăn, áp lực trong việc chuẩn bị, tiến hành kỳ họp cũng như trong việc nghiên cứu, tham gia ý kiến của đại biểu Quốc hội cũng như cho thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội.

Bốn là, phần lớn đại biểu Quốc hội là kiêm nhiệm ở các cơ quan, địa phương nên khó có điều kiện tham gia sâu, đầy đủ các hoạt động của các cơ quan của Quốc hội, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách chưa cụ thể, rõ ràng, chưa đủ để phát huy hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách.

Bộ phận Thường trực Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội còn mỏng, nên cũng không tập trung được nhiều nhân lực dành cho công tác quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Các cơ quan của Quốc hội còn chịu nhiều sức ép, chưa thực sự kiên quyết trong việc xử lý đối với văn bản trình chậm tiến độ, kém chất lượng. Chất lượng các phiên họp thẩm tra chưa đồng đều; thời gian dành cho thẩm tra tại mỗi phiên họp thường ngắn, số thành viên dự họp thường không bảo đảm nên trong một số trường hợp chưa đủ để thảo luận sâu các vấn đề lớn; do đó, tính phản biện trong một số báo cáo thẩm tra chưa cao.

Tính chuyên nghiệp trong hoạt động của bộ máy giúp việc chưa cao; chưa có cơ chế khuyến khích thu hút các chuyên gia giỏi, cán bộ có năng lực, kinh nghiệm về làm việc tại các cơ quan giúp việc của Quốc hội. Đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu, giúp việc còn thiếu về số lượng, một số công chức còn yếu về trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn chưa sâu, chưa đáp ứng được yêu cầu, trong khi đó khối lượng công việc chuyên môn nhiều, yêu cầu chất lượng cao, đòi hỏi cán bộ phải có tư duy ở tầm vĩ mô, chiến lược.

Cơ chế giúp việc cho các cơ quan của Quốc hội, cá nhân đại biểu Quốc hội chưa rõ ràng, chưa có sự phân biệt rõ giữa giúp việc cho tập thể Ủy ban với việc giúp việc cho cá nhân từng thành viên Thường trực, dẫn đến hiệu quả làm việc của các cơ quan giúp việc chưa cao; việc thực hiện tách rời lại họp nhất cơ quan giúp việc Đoàn đại biểu Quốc hội cũng có tác động nhất định đến chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, giúp việc của bộ phận này.

Viện Nghiên cứu lập pháp, Thư viện Quốc hội chưa phát huy hết vai trò cung cấp thông tin, dữ liệu, nghiên cứu độc lập phục vụ cho hoạt động của đại biểu Quốc hội, các

cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn cho đại biểu hoạt động chuyên trách còn hạn chế về thời gian và kinh phí, điều kiện hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, tăng cường năng lực cho đại biểu Quốc hội và các chuyên viên tham mưu giúp việc còn khó khăn và chưa được triển khai thường xuyên.

Năm là, trách nhiệm và sự phối hợp giữa cơ quan trình và cơ quan thẩm tra vẫn còn hạn chế, chưa phát huy hết khả năng và vai trò của từng cơ quan, làm ảnh hưởng tới chất lượng chuẩn bị và hoàn thiện dự án trước khi trình thông qua. Công tác phối hợp giữa các cơ quan của Quốc hội còn có lúc, có việc chưa nhuần nhuyễn, hiệu quả chưa cao. Việc phân công cơ quan chủ trì thẩm tra nội dung quyết định các vấn đề quan trọng có nội dung còn chưa thật sự phù hợp, còn tình trạng một cơ quan đảm trách nhiều nội dung trong cùng một kỳ họp.

Sáu là, cơ chế huy động trí tuệ của nhân dân, xã hội vào công tác quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước cũng như cơ chế bảo đảm sự kiểm tra, giám sát của nhân dân, xã hội, vai trò giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đối với việc thực thi các nghị quyết của Quốc hội về các vấn đề quan trọng chưa phát huy đầy đủ hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn. Việc tổ chức thực hiện lấy ý kiến và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học còn gặp khó khăn và hạn chế cả về thời gian và cách thức; các quy định của pháp luật để thực hiện còn chưa cụ thể, cơ chế tài chính cho hoạt động này chưa rõ ràng, hợp lý. Việc lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo nghị quyết chưa phát huy được hiệu quả. Cơ chế phản hồi, tiếp thu ý kiến đóng góp chưa hợp lý nên chưa động viên, khuyến khích được sự tham gia tích cực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội về quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội

Để nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội về quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội, đòi hỏi một số giải pháp liên quan đến bảo đảm các điều kiện chung cho hoạt động của Quốc hội như: nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của Quốc hội; đề cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trình Quốc hội các vấn đề quan trọng của quốc gia; kiện toàn tổ chức và nhân sự của Quốc hội, nâng cao năng lực của đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; năng lực tham mưu của các Vụ trực tiếp tham mưu, phục vụ cho Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Vụ phục vụ chung và văn phòng các Đoàn đại biểu Quốc hội; phát huy dân chủ, tăng cường sự tham gia trực tiếp của nhân dân vào quá trình quyết định của Quốc hội... Bên cạnh đó, chúng tôi kiến nghị một số giải pháp sau:

2.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đi đôi với đôi mới phương thức tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội trong công tác quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Quốc hội nói chung và đối với việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước nói riêng. Đảng lãnh đạo Quốc hội bằng đường lối, chủ trương, chính sách thể hiện trong các văn kiện Đại hội, nghị quyết của Đảng. Chủ trương về vấn đề quan trọng của đất nước đã được quyết định trong các nghị quyết của Đảng là căn cứ quan trọng cho việc Quốc hội quyết định từng vấn đề cụ thể. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng với Quốc hội thông qua Đảng đoàn Quốc hội và các đảng viên là đại biểu Quốc hội.

Bên cạnh đó, tiếp tục nghiên cứu, đổi mới thời điểm tổ chức, cách thức thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại các hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng và thời điểm tổ chức, cách thức thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại các kỳ họp Quốc hội; tránh việc Đảng quyết định quá chi tiết những vấn đề thuộc công tác thể chế hóa của Nhà nước. Tiếp tục phân định rõ nội dung quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước do Đảng quyết định với nội dung quyết định của Quốc hội. *Đối với các vấn đề tổ chức và nhân sự*, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thông qua Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo chặt chẽ, bảo đảm quy trình giới thiệu, thảo luận, thẩm dò ý kiến và biểu quyết lựa chọn dân chủ. *Đối với các vấn đề kinh tế - xã hội*, Đảng chỉ cho ý kiến có tính định hướng và Quốc hội chủ động xem xét quyết định trên cơ sở các Tờ trình của Chính phủ và tình hình, yêu cầu thực tế. Tiếp tục thực hiện Đảng quyết định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, làm cơ sở cho Quốc hội ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Nghiên cứu quy định rõ hơn quy trình xin ý kiến chỉ đạo của Đảng về những nội dung kinh tế - xã hội theo hướng: những vấn đề lớn, ý kiến còn khác nhau và có điểm mới, khác so với các Nghị quyết của Đảng thì Đảng đoàn Quốc hội báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị; những vấn đề không vượt ra ngoài đường lối, chính sách chung, thì Đảng đoàn Quốc hội và các đảng viên là đại biểu Quốc hội phải chịu trách nhiệm trước Đảng về quyết định của mình để phát huy hơn nữa tính chủ động và nâng cao trách nhiệm của Quốc hội. *Đối với các vấn đề quốc phòng, an ninh, đối ngoại*, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng trong mọi hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng.

2.2. Hoàn thiện quy định của pháp luật về thẩm quyền của Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng

Tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật về nội dung thẩm quyền Quốc hội xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước nhằm mục tiêu tạo cơ sở pháp lý vững chắc, thể hiện quyết tâm chính trị của Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện; mặt khác, không cản trở sự linh hoạt trong quá trình điều hành của Chính phủ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong Hiến pháp.

Đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục xác định rõ phạm vi quyết định thuộc thẩm quyền Quốc hội và Chính phủ theo hướng: giảm bớt những chỉ tiêu bắt buộc tuân thủ, mở rộng những chỉ tiêu mang tính định hướng cho công tác điều hành của Chính phủ; đồng thời, gắn các mục tiêu phát triển với các quyết sách thuộc thẩm quyền của Quốc hội hoặc khuyến nghị những giải pháp thuộc công tác điều hành của Chính phủ. Gắn quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm với quyết định phân bổ ngân sách nhà nước hàng năm và kế hoạch tài chính trung hạn.

Do đặc điểm Quốc hội nước ta chỉ có hai kỳ họp giữa năm và cuối năm, trong điều kiện chưa có sự thay đổi về thời gian họp và số lượng các kỳ họp của Quốc hội, trong kỳ họp giữa năm, Quốc hội cần ban hành nghị quyết về định hướng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm sau để làm cơ sở cho việc dự toán phân bổ ngân sách đầu tư; trong kỳ họp cuối năm sẽ quyết định cụ thể cả mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các tiêu chí về chương trình mục tiêu, dự án để Quốc hội xem xét, quyết định, chấp thuận

chủ trương đầu tư. Tổ chức thực hiện tốt quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 để nâng cao tính đồng bộ, hệ thống của công tác quy hoạch trên phạm vi cả nước, để quy hoạch thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững; nghiên cứu ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về chính sách dân tộc, tôn giáo theo hướng quy định rõ những chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo cần trình Quốc hội xem xét, quyết định; nghiên cứu ban hành quy định cụ thể về đại xá, điều kiện, hoàn cảnh xem xét đại xá; hệ thống hóa và hoàn thiện các quy định về công tác đánh giá cán bộ, nhất là lượng hóa nội dung tiêu chí đánh giá cán bộ trước khi trình Quốc hội xem xét, quyết định về vấn đề nhân sự cấp cao của Nhà nước.

Rà soát, chuẩn hóa các quy định về trình tự, thủ tục, hình thức xem xét, cho ý kiến, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội tại các luật có liên quan và Nội quy kỳ họp Quốc hội; tiếp tục nghiên cứu đổi mới quy trình xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng: xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trình, cơ quan thẩm tra và vai trò của các đại biểu Quốc hội; quy định rõ sự phân công, phân cấp, phối hợp giữa các cơ quan của Quốc hội trong việc thẩm tra các báo cáo, dự án liên quan đến các vấn đề quan trọng quốc gia; quy định trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các vấn đề quan trọng của đất nước.

Quy định thống nhất về thể thức và kỹ thuật trình bày nghị quyết của Quốc hội không chứa quy phạm pháp luật; quy định rõ ràng về hiệu lực của các nghị quyết của Quốc hội không chứa quy phạm pháp luật.

2.3. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hoạt động thẩm tra, cách thức tổ chức, điều hành, thảo luận tại kỳ họp Quốc hội

Các vấn đề quan trọng được Quốc hội thảo luận và quyết định dựa trên các báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội. Một số vấn đề mặc dù được trình bày chung trong Báo cáo kinh tế - xã hội nhưng cũng cần được thảo luận riêng như các vấn đề văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... để bảo đảm chiều sâu trong thảo luận và quyết định tương xứng với tầm quan trọng của các vấn đề này. Công tác phối hợp thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội đóng vai trò trọng yếu, dù là một cơ quan chủ trì thẩm tra hay thành lập một Ủy ban thẩm tra chung thì yếu tố tham gia chặt chẽ của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội là không thể thiếu.

Phát huy vai trò chủ động, linh hoạt của chủ tọa phiên họp trong công tác điều hành các phiên họp tại kỳ họp Quốc hội. Tiếp tục đổi mới cách thức trình bày các tờ trình, báo cáo tại kỳ họp Quốc hội theo hướng rút ngắn thời gian trình bày, chỉ nêu khái quát những nội dung chính, nêu cao trách nhiệm của các đại biểu Quốc hội tự nghiên cứu báo cáo đầy đủ về các nội dung được thảo luận tại kỳ họp Quốc hội đã được gửi trong hồ sơ các dự án, dự thảo trình Quốc hội.

Bố trí thời gian hợp lý để Quốc hội thảo luận, xem xét, thông qua các quyết định, bảo đảm để đại biểu Quốc hội có đầy đủ thông tin, có đủ thời gian nghiên cứu nắm chắc vấn đề trước khi quyết định; tăng thời lượng thảo luận tại Phiên họp toàn thể, giảm thời lượng thảo luận tại Tổ; nâng cao chất lượng thảo luận tại Tổ, nghiên cứu quy định cho phép người dân dự thính các buổi thảo luận tại Tổ; ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện truyền hình, phát thanh trực tiếp các phiên thảo luận tại Tổ.

Nghiên cứu bổ sung hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội phù hợp với Chương trình kỳ họp Quốc hội, chuyển dần trọng tâm thảo luận tại Phiên họp toàn thể và Tổ sang thảo luận tại Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; nghiên cứu yêu cầu đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến gắn với đề xuất sửa đổi, bổ sung trực tiếp các nội dung trong dự thảo nghị quyết của Quốc hội; nghiên cứu biểu quyết từng phần, từng đoạn trước khi biểu quyết toàn văn dự thảo nghị quyết của Quốc hội; thực hiện công khai danh tính đại biểu Quốc hội biểu quyết để tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa đại biểu Quốc hội và cử tri, góp phần nâng cao trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trước cử tri và Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình, qua đó nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội.

Tiếp tục áp dụng phương thức họp trực tuyến và việc bố trí kỳ họp theo từng đợt đối với mỗi kỳ họp Quốc hội để trở thành phương thức tổ chức thường xuyên các kỳ họp của Quốc hội. Cách thức tổ chức như vậy vừa tiết kiệm ngân sách nhà nước, tiết kiệm thời gian đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm tham gia các kỳ họp của Quốc hội, vừa có tác dụng tạo động lực tốt hơn cho các đại biểu Quốc hội đăng ký phát biểu ý kiến và nâng cao chất lượng các ý kiến phát biểu của mình tại các điểm câu ở địa phương; mặt khác, tạo điều kiện cho cử tri cả nước theo dõi tốt hơn các vấn đề quan trọng được thảo luận tại Quốc hội cũng như việc thực hiện vai trò đại biểu dân cử của đại biểu Quốc hội được bầu; tăng cường và bảo đảm sự đồng bộ, chuyên nghiệp hóa về cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như công tác phục vụ khác để đáp ứng cao nhất yêu cầu phục vụ kỳ họp Quốc hội, nhất là họp trực tuyến.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tổng kết kỳ họp Quốc hội, kịp thời rút kinh

nhệm và có giải pháp cụ thể đầy mạnh hơn nữa hiệu quả kỳ họp Quốc hội nói chung và hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại kỳ họp Quốc hội nói riêng.

2.4. Nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ cho hoạt động của Quốc hội về quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

Nghiên cứu từng bước xây dựng đơn vị phân tích dự báo về kinh tế - xã hội, ngân sách thuộc Văn phòng Quốc hội để thực hiện các nghiên cứu có tính độc lập nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho các hoạt động của Quốc hội.

Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp với Tổng cục Thống kê, trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, hình thành mạng lưới chuyên gia độc lập riêng thuộc các lĩnh vực để chủ động làm giàu nguồn thông tin, dữ liệu về phía Quốc hội. Quan tâm xây dựng các diễn đàn có thương hiệu để tạo không gian thảo luận, qua đó, thu thập ý kiến có chất lượng của các chuyên gia, góp phần nâng cao chất lượng phân biện chính sách của Quốc hội.

Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Thư viện Quốc hội nhằm đáp ứng một cách đầy đủ, tin cậy, khách quan và kịp thời các yêu cầu cung cấp thông tin, nghiên cứu của các đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án Quốc hội điện tử; áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư về dữ liệu lớn, kết nối vạn vật, điện toán đám mây... vào công tác kết nối, lưu trữ, thu thập, thống kê, tổng hợp, phân tích, dự báo, chia sẻ và cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại phục vụ cho hoạt động

của Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Nâng cao năng lực Trung tâm Tin học, tiến tới nâng cấp thành Trung tâm điều hành Quốc hội điện tử để vận hành nền tảng đa năng đáp ứng nhu cầu truy cập dễ dàng và thuận tiện tới các tài liệu, xử lý thông tin nghiệp vụ và quản lý hồ sơ, đồng thời tăng tính tương tác giữa các đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; qua đó, đơn giản hóa quy trình và cắt giảm chi phí, thời gian, tăng cường hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ Quốc hội.

2.5. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan thực hiện các chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan thực hiện các chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp trong việc chia sẻ thông tin, thực hiện các nội dung công tác và đặc biệt là trong quá trình lập, thẩm định, thẩm tra, trình Quốc hội xem xét, thảo luận và biểu quyết đối với những vấn đề quan trọng của đất nước. Các cơ quan của Quốc hội chủ động tham gia nắm bắt thông tin từ xa, từ sớm. Các cơ quan có thẩm quyền trình Quốc hội thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin, mời các đại biểu Quốc hội, các đại diện Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, đại diện Văn phòng Quốc hội, các vụ, đơn vị trực tiếp tham mưu, phục vụ Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tham gia ngay từ khi lập, thẩm định hồ sơ trình Quốc hội. Các cơ quan tham gia thẩm tra tăng cường trách nhiệm, chủ động tổ chức các hoạt động thẩm tra riêng từ góc độ lĩnh vực phụ trách đối với vấn đề quan trọng được đưa ra xem xét. Đặc biệt quan tâm quá trình giải trình, tiếp thu các ý kiến của đại biểu Quốc hội tại tất cả các bước, các khâu của quy trình quyết định nói chung và ý kiến của đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội nói riêng; đề cao trách

nhệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Quốc hội về tiếp thu, giải trình các ý kiến bảo đảm thỏa đáng, phản ánh đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của cử tri; tham gia đầy đủ và có trách nhiệm tại bước hoàn thiện các nghị quyết của Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

2.6. Nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật và giám sát của Quốc hội

Ba chức năng cơ bản của Quốc hội có mối quan hệ mật thiết, vừa mang tính thống nhất, vừa có sự tác động qua lại lẫn nhau. Có hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại các kỳ họp Quốc hội thì hoạt động quyết định của Quốc hội tại kỳ họp mới có đầy đủ “điểm tựa” pháp lý để một mặt, bảo đảm những vấn đề quan trọng nhất của đất nước được đưa ra Quốc hội xem xét, quyết định; mặt khác, tránh tình trạng “đẩy” trách nhiệm sang Quốc hội để quyết định; đồng thời, bảo đảm trọng tâm trong quá trình thảo luận, quyết định, tránh việc thảo luận, quyết định mang tính hình thức.

Công tác giám sát được chú trọng, tăng cường, nhất là hoạt động giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, hoạt động chất vấn và giám sát việc thực hiện lời hứa của các thành viên Chính phủ, trưởng ngành sau chất vấn, hoạt động giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân, thì hiệu lực pháp lý của các nghị quyết của Quốc hội đối với các cơ quan nhà nước khác mới được khẳng định, vai trò thực tế của Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước mới được nâng tầm, hoạt động quyết định của Quốc hội mới ngày càng đi vào thực chất. Mặt khác, qua giám sát sẽ phát hiện kịp thời những bất cập trong việc triển khai thực hiện để kịp thời kiến nghị các giải pháp đối với các cơ quan quản lý nhà nước, khắc phục những hạn chế, yếu kém để thực hiện tốt hơn hoặc kiến nghị điều chỉnh các nội dung khi cần thiết ■